

Chức năng gia đình trong cộng đồng

Tên: Nguyễn Hoàng Quốc

Chức năng gia đình, 04 Tháng 10 Năm 2009 20:37

Nói đến chức năng gia đình trong Việt Nam, hầu như ai cũng nghĩ ngay đến chức năng Ngô Đình Diệm: Ngô Đình Diệm là Tổng thống, một người anh cả ông là vị lãnh đạo tôn giáo (Giám mục Ngô Đình Thục), một người em là cố vấn chính trị (Ngô Đình Nhu), một người em khác tuy không có chức vụ gì cả nhưng ông là niềm quy n sinh sát gần như toàn bộ máy tình mĩn Trung (Ngô Đình Cẩn); và một người em dâu duy quy n lĩc, được xem là lãnh tụ cả nước (Trần Lệ Xuân).

Hình như chưa ai nói đến cộng đồng là chức năng gia đình.

Tuy nhiên, theo tôi, bên cạnh cả chức năng cộng đồng là một chức năng gia đình. Tính chất gia đình tuy không nằm ở chỗ cha truyền con nối hay chia ghĩa chia quy n cho anh em, bà con ruột thịt. Hơn nữa ông y, được coi là chức năng cộng đồng, có; nhưng nó không quá nổi bật và cũng không quá lĩu.

Khi nói đến cộng đồng là một chức năng gia đình, tôi nghĩ đến một khía cạnh khác, theo tôi, sâu hơn và thâm đĩc hơn, đó là: ngay lúc mới giành được chính quy n, cộng đồng đã có âm mưu biến nó thành một gia đình để cai trị.

Âm mưu gia đình hóa xã hội này có thể được nhìn thấy dễ dàng qua cách xưng hô.

Ai cũng biết, trong tiếng Việt, các đại từ nhân xưng mang tính chính trị rất rõ.

Với nhiều ngôn ngữ khác, bao gồm hầu hết các ngôn ngữ Tây phương, nói, từ đĩc hĩt, là xác định thể thức hành ngôn: người nói (ngôi thứ nhất), người nghe (ngôi thứ hai) và người đĩc đĩc (ngôn thứ ba). Hĩt. Bĩt cả ai nói, thể thức hành ngôn đến dần quên, bất kể đĩc a vị sang hĩn hay tình cảm yêu ghét, đều xưng giĩn nhau (ví dụ trong tiếng Anh là “I”, tiếng Pháp là “Je”). Người nghe cũng thế: Ai cũng là “you” hay “tu” hoặc “vous”.

Tiêu đề: Vai trò khác.

Xã hội, với những người Việt Nam, thời kỳ này, là diễn biến xã hội, đó, những người ta đóng vai trò khác nhau trong màn kịch xã hội.

Có những vai trò khác nhau, gắn liền với những quan hệ xã hội khác nhau (ví dụ: con cái nói chuyện với bố thì bao giờ cũng gọi là “bố”/ “cha”/ “ba”/ “tía”, v.v... và xưng “con”; nói chuyện với mẹ thì gọi là “mẹ”/ “má”, v.v... và cũng xưng “con”. Sự thay đổi trong mối quan hệ này đây là do những nguyên nhân, chứ không do sự thích).

Những người cũng có những vai trò khác nhau, gắn liền với một ý đồ nào đó (Ví dụ khi muốn khẳng định quyền lợi của mình thì xưng “tôi” hoặc “ông”/ “bà”; khi muốn nhường nhịn thì xưng “em”/ “con”/ “cháu”, v.v...).

Nếu nhìn vai trò khác nhau của những người thân cận, một yếu tố nổi bật trong xã hội và văn hóa Việt Nam thì nhìn vai trò khác nhau của họ có tính chính xác rõ rệt. Nói, ở đây, không phải chỉ là thông tin suông mà còn là khẳng định một mối quan hệ; không phải chỉ là quan hệ cá nhân mà còn là quan hệ quyền lợi của những người với vai trò xã hội mang tính đặc trưng.

Ví dụ: Thứ bậc mối quan hệ đối thoại trong Bộ máy chính quyền cùng cấp của Nguyễn Công Hoan:

Và những xu hướng xã hội, quan hệ cá nhân có những lý tưởng:

- Thi đua bao nhiêu?
- Lợi ích quan trọng, chín mươi bảy phần trăm.

Quan trọng:

- Chúng mày trẻ lắm công việc, liệu không ông cách cậu hết. Bỏ tuấn vào phòng nhà bắt trâu bò gãi ra đình cho tao.

Cậu tôi học lý, ai cũng có trâu, nên sợ hãi, đưa mắt cho lý trẻ con. Lý trẻ con xun xoe thưa:

- Bỏ trâu bây giờ không còn con nào ở nhà, làm ngoài đường cậu tôi sáng.

Chánh hội tâng công:

- Lấy quan lớn, đưa con bỏ o khán thính đánh mõ gõ vào.

Quan thì xưng “ông” và gõ chuông nguyễn đi thôi là “mày” hoặc chỉ nói trẻ con không; còn các học lý thì cậu khúm núm “lấy quan lớn” và xưng “con”.

Nhưng dường như trong lịch sử Việt Nam, không ai sợ dùng họ thế để đi nhân xưng như một hành vi chính trị một cách tế nhị cho bọn trẻ con Công sơn. Dường như chỉ để cậu học, mới kẻ thù đưa là “thằng” hay “con”, thì “thằng” Ngô Đình Diệm đưa “con” Ngô Đình Nhu, thì “thằng” Trần Đình đưa “con mẹ” Thuần An. Với chỉ “thằng” hay “con” này, người ta xếp đi thế vào những thành phần học cấp và cậu trẻ thành trong xã hội; nói cách khác, họ kết án thế hình nhân cách và nhân vật cậu đi thế.

Đó là với kẻ thù.

Với phe ta thì khác. Nếu với đi thế, người ta lo đi thế thì với người cùng phe, người ta nói kẻ thù. Có hai cách nói kẻ thù. Một, phạm vi lý tưởng, mới người đi thế xem là “đồng chí” của nhau. Hai, phạm vi tình cảm, cách thế nhất là biến mới người thành những người thành viên trong gia đình.

Phạm vi thế hai, ông Hồ Chí Minh đi tiên phong, đóng vai “Bác”.

Thật ra, hình như một thời gian sau 1945 ông Minh mới nhận ra vai trò mới này. Thời đó, lúc mới lên nắm chính quyền, ông chủ đóng vai “C”.

Trong bài “Tâm tình với công nhân” đăng trên tạp chí Xưa và Nay (6/2003), Trần Văn Giàu kể, vào cuối năm 1945, lúc ông được triệu tập ra Hà Nội:

“Nhớ đời, phút đầu tiên, gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh (hôm đi Bắc bộ ph), tôi được Công ‘chủ nh’» cho một tờ. Chủ tịch bắt tay tôi. Tôi nhanh miệng nói ‘Chào anh, anh nhớ gì?’ thì Chủ tịch vỗ vai tôi bắt tay tôi, vỗ đầu một ngón tay lên môi, mỉm cười nói : ‘Nên nói chào Công nghe, đừng nói chào anh, có biết tại sao không?’ Tôi hiểu ngay; đây đông khách, xong hô theo lời chỉ dẫn trong nội bộ với nhau, là bắt đầu công việc.”

Sau khi trích dẫn đoạn văn trên của Trần Văn Giàu, Bùi Trọng Liễu nhận định thói quen gọi Hồ Chí Minh là “Bác” chủ bắt đầu từ sau năm 1950.

“Hình như sau 1950, cách xưng hô bằng ‘Bác’ mới phổ biến. Cũng có thể là một năm kháng chiến gần gũi với những người công tác, cách xưng hô ‘gia đình’ dần dần cũng trở thành thói quen chẳng (?). Rồi chủ ‘Bác’ trở thành ‘Bác’ viết hoa. Ông Cù Huy Cận trong bài thơ tôi phỏng vấn về cái vỗ ‘nội kiêu’ hỏi vua Bảo Đại thoái vị 1945 (nay tôi không nhớ xuất xứ) cũng kể rằng bắt đầu 1950 mới gọi Công bằng Bác.”

Tôi không tin chuyện xưng “Bác” chủ xuất phát từ thói quen “gần gũi” trong một năm kháng chiến. Tôi nghĩ đó là biểu hiện của một chủ tịch mới trong việc xây dựng hình ảnh Hồ Chí Minh trong lòng quần chúng. Có lẽ một lúc nào đó Hồ Chí Minh nhận thấy chủ “C” không đủ mạnh: Nó chủ đầu của chủ yếu trên tư tưởng, nhưng nó lại mất khuynh hướng là gần gũi chủ quan lại cách đó chủ mới có một năm, với những “công thức” (th), “công thức Đ”, v.v... đầy đủ.

Chủ chủ là Hồ Chí Minh không muốn đứng ngang hàng với các “C” quan lại dưới triều nhà Nguyễn. Ông có tham vọng lên hàng hoàng đế. Ông chủ muốn làm Cha của công nhân. Trong cuốn Những chủ chuyện với đời hoạt động của Chủ tịch Trung Hoa năm 1949, Hồ Chí Minh (dưới bút hiệu Trần Dân Tiên) kể với mình trong ngày tuyên bố Đ lập vào đầu tháng 9 năm 1945:

Chị đến gia đình trẻ của Công nhân

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc

Chúa Nhật, 04 Tháng 10 Năm 2009 20:37

“Trong buổi lễ trang nghiêm này, người người chị đến một vị Chủ tịch, một lãnh tụ. Người ta nghĩ rằng: Người mà chúng ta đến như thế này không phải như một hoàng đế ngày xưa mà áo hoàng bào, thớt đại khảm ngọc, như người như thế này là một vị lãnh tụ nôm c nhà ăn mà c chén t, một người đi đến ng đến ng hoàng, ăn nói trang trọng, nói tóm lại là một nhân vật rất nghiêm túc đi u đến bất.”

Với sự thông minh nhạy cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân sớm biết mình là bộ l m. Trong thời kỳ Chủ tịch đến, nhân dân nhận thấy Hồ Chủ tịch gần gũi, thân mật như một người cha hiền và với đám con.”

Rồi ông kể tiếp:

“Khi Chủ tịch bắt đầu đến các Tuyên ngôn để tiếp xúc sang sông của Chủ tịch còn như c l i r ng núi xa xăm, chiến tranh du kích. Đến xong một đoàn và gia đình người tay, người hoan hô nhiệt liệt, Chủ tịch nói:

“Tôi nói đến bảo nghe rõ không?”.

Câu hỏi gần đây làm tiêu tan tất cả những gì còn xa cách giữa Chủ tịch và nhân dân, và làm thành một mối tình thâm thiết kết chặt lãnh tụ và quần chúng.

Với câu hỏi lòng này, không một ai ngờ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở về tất cả l i t, tất cả hình thức, Chủ tịch trở thành “Cha Hồ” của dân tộc Việt Nam.

“Tôi nói đến bảo nghe rõ không?”, tất cả quần chúng cảm thấy sâu sắc lòng thông yêu của một người Cha, của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến với quần chúng, với nhân dân.

Rồi ông lại viết tiếp:

“Nhìn nhà báo và nhìn người bạn ngoài quốc tế làm công nhân trên lòng kính yêu của nhân dân Việt Nam tôi với tôi Cha già Hồ Chí Minh. Nhìn người với chúng ta, người Việt Nam, thì rất dễ hiểu.”

Cuối cuốn sách, Hồ Chí Minh kết luận:

“Nhân dân gọi tôi là Cha già của dân tộc, vì Hồ Chí Minh là người con trung thành nhất của Tổ quốc Việt Nam.”

Rõ ràng, không phải một lý do mà là rất nhiều lý do, trong cuốn sách, Hồ Chí Minh nhìn mình như hình ảnh “Cha già”. Đó là một hình ảnh trung tâm, mang tính chất thiêng liêng mà ông muốn sống đời đi vào lòng chúng ta và để còn lại trong lịch sử.

Muốn đóng vai “Cha già” của dân tộc, người cha “cha già” tôi không thể dùng để xưng hô được. Hồ Chí Minh chọn chữ “Bác”. “Bác” là tên “cha” người tôi gửi thân mật nhất không xa cách như là “Ông”.

Giữa quy tắc tự mình xong, Hồ Chí Minh giữa quy tắc cách xưng hô của đám đàn em: Tôi có đưa là anh chị họ. Thốt ra, người cán bộ chung quanh Hồ Chí Minh đưa ra các gọi bằng bí danh: anh Văn (Võ Nguyên Giáp), anh Tô (Phạm Văn Đồng), anh Thuận (Trần Hưng Chinh), anh Lành (Tôn Đức Thắng); sau phần lớn theo sự thay đổi trong gia đình như anh Ba (Lê Duẩn), anh Sáu (Lê Đức Thọ), anh Sáu Dân (Võ Văn Kiệt), anh Mười Cúc (Nguyễn Văn Linh), v.v... (Xin lưu ý: Cách gọi tên theo thói quen trong gia đình này xuất hiện khá muộn và gần gũi với các cán bộ gốc miền Nam hoặc họ đã sống lâu năm ở miền Nam. Có lẽ đó là do ảnh hưởng của Lê Duẩn?)

Với họ thói quen xưng hô như vậy, giữa lãnh đạo công nhân xuất hiện trước chúng ta như người trong nhà. Người này là “Bác”, người kia là “anh”, người nữa là “chị”, còn người khác là “chú”, là “cô”, v.v...

Ngày xưa, các triều đình phong kiến sống đời thói quen xưng hô đẳng cấp xã hội: Vua chúa có kẻ xưng hô khác; quan lại có kẻ xưng hô khác; và dân chúng có kẻ xưng hô khác. Tuy nhiên không có sự phân biệt.

Chức năng gia đình trong cộng đồng xã hội

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc

Chúa Nhật, 04 Tháng 10 Năm 2009 20:37

Cộng đồng đi ngược lại với khuynh hướng giai cấp hoá xã hội. Họ gia đình hoá toàn bộ các chức năng chính trị của cộng đồng. Tất cả đều mang tính anh em ruột thịt (trừ kẻ thù, những kẻ bị xem là “thằng” / “con”, dĩ nhiên!).

Với chức năng gia đình hoá chính trị xã hội, Cộng đồng tiến hành duy trì các truyền thống văn hoá của người Việt Nam: truyền thống coi trọng gia đình và huyết thống, truyền thống coi trọng người lớn tuổi trong dòng họ, truyền thống đề cao chữ hiếu, coi trọng sự hoà thuận. Họ cũng tiến hành duy trì những nghi lễ mang tính cộng đồng như Lễ Nho giáo vào lúc nào cũng đề cao lòng trung hiếu.

Chức năng xã hội không những giúp họ dễ dàng đi vào quần chúng mà còn giúp họ triệt tiêu được những mầm mống phản kháng và bất phục tùng từ dân chúng. Chức năng là Hội Chí Minh hay bất cứ một tổ chức nào khác, do đó, không phải là bất trung (chức năng là lãnh đạo) mà còn bị xem là bất hiếu (chức năng là Bác hay Cha) và bất nghĩa (chức năng là người trong gia đình).

Chức năng xã hội giúp duy trì Cộng đồng bền vững và duy trì quy mô lớn. Những lợi ích là một truyền thống người lớn trong tiến trình dân chủ hóa Việt Nam.

Tuy nhiên, đó là một đề tài khác. Tôi sẽ bàn sau.

Nguyễn Hoàng Quốc